Phụ lục số 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM **CÔNG TY CP TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 564 /PIACOM-BC-HĐQT	*Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2016*

PETROLIMEX

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

6 tháng năm 2016

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên Công ty đại chúng: Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP.Hà Nội
- Địa chỉ Văn phòng giao dịch: Tầng 15, tòa nhà DETECH TOWER, số 08 C đường Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 04.3518.2072 Fax: 04.3518.2067
- Email: piacom@petrolimex.com.vn
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: Không có

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	**Nghị quyết**		
1	127/PIACOM-NQ-ĐHĐCĐ	14/04/2016	1. Thông qua Báo cáo kết quả quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, mục tiêu, định hướng và giải pháp năm 2016 của Ban điều hành. 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2011-2015, phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020. 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015. 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015. 5. Thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, của các thành viên Ban kiểm soát năm 2015.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			6. Thông qua phương án trả tiền lương, thù thu cho các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát năm 2016. 7. Thông qua phương thức lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016. 8. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty. 9. Giai đoạn 2016-2020 xác định thị trường nội bộ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là thị trường chính. Kiên định mục tiêu phát triển ngoài ngành từ 10-30%. 10. Duy trì các sản phẩm, dịch vụ chủ lực của Công ty.
II	**Quyết định: Không**		

II. Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2016)**:**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Ngày không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Ngọc Năm	Chủ tịch HĐQT	01/11/2012		02/02	100%	
2	Ông Phan Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT -GĐ Cty	30/05/2008		02/02	100%	
3	Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên HĐQT -PGĐ Cty	20/04/2011	14/04/2016	01/01	100%	
4	Ông Vũ Hoàng Liên	Ủy viên HĐQT	18/05/2005	14/04/2016	01/01	100%	
5	Ông Hoàng Hải Đường	Ủy viên HĐQT	30/05/2008		02/02	100%	
6	Ông Lưu Văn Tuyển	Ủy viên HĐQT	14/04/2016	14/04/2016	01/01	100%	
7	Ông Tô Hoài Văn	Ủy viên HĐQT	14/04/2016	14/04/2016	01/01	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện một cách nghiêm túc và có hiệu quả công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.

Chủ tịch Hội đồng quản trị đã thường xuyên tham dự các cuộc họp và có ý kiến chỉ đạo kịp thời công tác xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Chỉ đạo triển khai các công việc kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, việc chuẩn bị các đề án, dự án trong và ngoài nước.

Trong 6 tháng đầu năm, Hội đồng quản trị đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung một số quy chế quy định của Công ty như: Quy chế Quản lý đầu tư, Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý doanh nghiệp nhằm tăng cường công tác quản lý, quản trị phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Hội đồng quản trị thường xuyên phối hợp với Ban kiểm soát tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát đối với hoạt động kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (6 tháng năm 2016)

Tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016, Hội đồng quản trị tổ chức 02 cuộc họp và 01 lần lấy ý kiến bằng văn bản.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
I	**Nghị quyết**		
1	120/PIACOM-NQ-HĐQT	25/03/2016	1. Thống nhất thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2015. 2. Thông qua các Báo cáo, tài liệu trình Đại hội: -Báo cáo kết quả quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015; mục tiêu định hướng và giải pháp năm 2016 của Ban điều hành; -Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2011-2015, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2016-2020; -Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015; -Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015; -Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT và thù lao của các thành viên Ban kiểm soát năm 2015; - Tờ trình về phương án trả tiền lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát năm 2016; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016. 3. Thống nhất ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT rà soát và ký ban hành Quy chế Quản lý đầu tư, Quy chế Quản lý tài chính sửa đổi, bổ sung. 4. Giao Ban điều hành nghiên cứu, xây dựng phương án đầu tư mua văn phòng làm việc báo cáo HĐQT xem xét quyết định.
2	132/PIACOM-NQ-HĐQT	26/04/2016	1. Thống nhất bầu ông Trần Ngọc Năm – thành viên HĐQT giữ chức Chủ tịch HĐQT (kiêm nhiệm) giai đoạn 2016-2020 kể từ ngày 26/04/2016. 2. Thống nhất bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn – thành viên HĐQT giữ chức vụ Giám đốc Công ty giai đoạn 2016-2020 kể từ ngày 26/04/2016. 3. Thống nhất Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT giai đoạn 2016-2020"
II	**Quyết định**		
1.	007/PIACOM-QĐ-HĐQT	21/01/2016	Phê duyệt phương án Tặng danh hiệu "Chiến sĩ

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			thi đua cơ sở" năm 2015 đối với 03 cá nhân đạt thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015
2.	008/PIACOM-QĐ-HĐQT	21/01/2016	Phê duyệt phương án Tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" năm 2015 cho 05 cá nhân đã có thành tích trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2015
3.	010/PIACOM-QĐ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt việc chuyển xếp lương chế độ đối với ông Phan Thanh Sơn
4.	011/PIACOM-QĐ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt việc chuyển xếp lương chế độ đối với ông Trần Ngọc Tuấn
5.	012/PIACOM-QĐ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt việc chuyển xếp lương chế độ đối với ông Nguyễn Văn Quý
6.	013/PIACOM-QĐ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt việc chuyển xếp lương chế độ đối với ông Trần Quang Hùng
7.	014/PIACOM-QĐ-HĐQT	25/01/2016	Phê duyệt việc chuyển xếp lương chế độ đối với ông Trần Ngọc Vĩnh
8.	122/PIACOM-QĐ-HĐQT	04/04/2016	Ban hành Quy chế quản lý Tài chính
9.	123/PIACOM-QĐ-HĐQT	04/04/2016	Ban hành Quy chế quản lý Đầu tư
10.	126/PIACOM-QĐ-HĐQT	12/04/2016	Ban hành sửa đổi Quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng đối với Người quản lý doanh nghiệp
11.	133/PIACOM-QĐ-HĐQT	26/04/2016	Bổ nhiệm ông Phan Thanh Sơn làm Giám đốc Công ty giai đoạn 2016-2020 kể từ ngày 26/04/2016 cho đến khi có quyết định miễn nhiệm chính thức bằng văn bản
12.	134/PIACOM-QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

III. Ban kiểm soát (6 tháng năm 2016)

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ban kiểm soát	Ngày không còn là thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Đặng Thị Hồng Hà	Trưởng ban	30/05/2008		01/01	100%	
2	Bà Cung Thị Lê Hà	Kiểm soát viên	20/04/2011	14/04/2016			
3	Bà Cao Thị Hồng Vân	Kiểm soát viên – PTP TCKT Cty	08/04/2015		01/01	100%	
4	Ông Nguyễn Đàm Kiên	Kiểm soát viên	14/04/2016		01/01	100%	

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.

Ngoài các hoạt động thường xuyên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện những việc sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2015, kiểm tra Báo cáo tài chính quý I năm 2016 của Công ty;

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc trong việc thực hiện Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị - Ban Giám đốc trong việc xây dựng và ban hành các quy chế của Công ty;

- Phối hợp với các phòng/ban Công ty kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; tình hình thực hiện các dự án trọng điểm; công tác quản lý lao động tiền lương; công tác quản lý hợp đồng bán hàng/ mua hàng;

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp cũng như trao đổi giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên thông qua các hình thức trao đổi trực tiếp, văn bản và thư điện tử.

Trong các cuộc họp, các lần lấy ý kiến của Hội đồng quản trị, cuộc họp sơ kết của Công ty đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.

Giám đốc Công ty và các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp thông tin đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty quan tâm, đã và đang được triển khai thực hiện.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị Công ty

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị Công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị, hành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị Công ty trong các năm trước.

V. Danh sách về người có liên quan của của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng năm 2016) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: *(Phụ lục 01 đính kèm)*

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Không có*

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*

4. Giao dịch giữa Công ty với đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Không có*

4.2. Giao dịch giữa Công ty với Công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Không có*

4.3. Các giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành: *Không có*

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng năm 2016)**:**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *(Phụ lục 02 kèm theo)*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty: *Không có*

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng năm 2016): *Không có*

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ (để biết);
- Lưu VT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101409374 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Trần Ngọc Năm

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

PETROLIMEX

DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 34 ĐIỀU 6 LUẬT CHỨNG KHOÁN
6 THÁNG NĂM 2016

Ban hành kèm theo Báo cáo số 564 /PIACOM-BC-HĐQT ngày 29 / 07 / 2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
I	**Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam**				0100107370	5/5/1995	Sở KH&ĐT TP. Hà Nội	Số 01 Khâm Thiên, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	5/29/2015		Công ty mẹ
II	**Hội đồng quản trị**										
1	**Trần Ngọc Năm**	003C107619	Chủ tịch HĐQT Công ty		011416289	27/07/2007	CA Hà Nội	Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	5/29/2015		
1.1	Trần Ngọc Cung			Bố đẻ	160468866	05/09/1978	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			
1.2	Vũ Thị Hương Lan	003C103762		Vợ	012995371	7/28/2007	CA Hà Nội	Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
1.3	Trần Tiến Thành			Con đẻ	013059810	5/7/2009	CA Hà Nội	Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
1.4	Trần Hữu Đức			Con đẻ	Chưa có			Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
1.5	Trần Thị Rần			Chị	162751482	02/08/2008	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định			
1.6	Trần Thị Mùi			Chị	245246134	3/31/2011	CA Đăknông	Huyện Đăkmin, Tỉnh Đăknông			
1.7	Trần Ngọc Lương			Anh	161569968	5/2/2010	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định			
1.8	Trần Thị Sợi			Chị	060590647	8/25/2009	CA Yên Bái	TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái			
1.9	Trần Thị Minh			Em	162751482	5/17/2003	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định			
2	**Phan Thanh Sơn**		Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty		012942877	11/04/2007	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	5/29/2015		
2.1	Hoàng Thị Lan			Vợ	012942876	11/04/2007	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
2.2	Phan Tùng Lâm			Con đẻ	012942878	11/04/2007	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
2.3	Phan Minh Quang			Con đẻ	013379410	25/02/2011	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
2.4	Phan Ngọc Minh			Anh	131074991	11/01/2010	CA Phú Thọ	SN 91, Tổ 7, Phố Tân Tiên, P. Tân Dân, TP. Việt Trì, Phú Thọ			
2.5	Phan Minh Tuấn			Anh	012870163	12/04/2006	CA Hà Nội	Số 7, Nhà B4b, P. Nghĩa Tân, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
2.6	Phan Ngọc Hải			Em	130998252	18/07/2006	CA Phú Thọ	Tổ 35C, khu 16, P.Gia Cẩm, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ			
3	**Trần Ngọc Tuấn**		Ủy viên HĐQT-Phó Giám đốc Công ty		012163347	2/20/2003	CA Hà Nội	P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	5/29/2015	4/14/2016	Hết nhiệm kỳ
3.1	Trần Ngọc Thành			Bố đẻ	161880330	5/4/2012	CA Nam Định	280 Minh Khai - TP Nam Định			
3.2	Nguyễn Thị Thái			Mẹ đẻ	160136037	5/4/2012	CA Nam Định	280 Minh Khai - TP Nam Định			
3.3	Đỗ Thị Hồ Thu			Vợ	013056897	4/4/2008	CA Hà Nội	P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.4	Trần Ngọc Hà Anh			Con đẻ	Chưa có			P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.5	Trần Ngọc Trà My			Con đẻ	Chưa có			P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.6	Trần Ngọc Minh Anh			Con đẻ	Chưa có			P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.7	Trần Ngọc Hà			Em	162180855	17/12/2014	CA Nam Định	51/703 Đường Trường Chinh - TP Nam Định			
3.8	Trần Thị Thủy			Em	162335419	19/03/1998	CA Nam Định	P.1706 T2B, Chung cư EuroLand, Mỗ Lao, Hà Đông, TP. Hà Nội			
4	**Vũ Hoàng Liên**		Ủy viên HĐQT		010961800	10/11/2004	CA Hà Nội	40 Trương Hán Siêu, TP. Hà Nội	5/29/2015	4/14/2016	Hết nhiệm kỳ
4.1	Hoàng Thị Hậu			Mẹ				40 Trương Hán Siêu, TP. Hà Nội			
4.2	Nguyễn Thị Bạch Yến			Vợ	010044819	10/11/2004	CA Hà Nội	40 Trương Hán Siêu, TP.Hà Nội			
4.3	Vũ Hồng Hạnh			Con đẻ				40 Trương Hán Siêu, TP.Hà Nội			
4.4	Vũ Hoàng Anh			Con đẻ				40 Trương Hán Siêu, TP.Hà Nội			
4.5	Vũ Bích Vân			Chị	010234489	5/21/2002	CA Hà Nội	Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội			
4.6	Vũ Thái Hà			Chị	010735467	11/23/2005	CA Hà Nội	Số 47, ngõ 24, Đặng Tiến Đông, TP. Hà Nội			
4.7	Vũ Hồng Thái			Chị	011313032	5/18/2007	CA Hà Nội	53 Hàng Cót, P. Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			
5	**Hoàng Hải Đường**		Ủy viên HĐQT		032061000432	4/12/2014	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	5/29/2015		
5.1	Hoàng Thi Hiệp			Mẹ	010461507	9/8/2007	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
5.2	Đỗ Thị Phương Liên			Vợ	011155838	8/8/2007	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
5.3	Hoàng Phương Minh			Con đẻ	012822348	8/24/2005	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
5.4	Hoàng Minh Phương			Con đẻ	013598226	20/11/2012	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
6	**Lưu Văn Tuyển**		Ủy viên HĐQT		012496495	7/6/2004	CA Hà Nội	Số nhà 43, ngõ 93, Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	4/14/2016		Bổ nhiệm nhiệm kỳ mới
6.1	Đỗ Thị Màu			Mẹ	Không có			Đông Hợp - Đông Hưng - Thái Bình			
6.2	Trần Diễm Hồng	003C201797 SSI		Vợ	011536305	1/4/2012	CA Hà Nội	Số nhà 43, ngõ 93, Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
6.3	Lưu Ngọc Mai			Con	013280529	8/24/2011	CA Hà Nội	Số nhà 43, ngõ 93, Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
6.4	Lưu Quốc Thái			Con	001200003759	2/10/2015	CA Hà Nội	Số nhà 43, ngõ 93, Hoàng Văn Thái, P. Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
6.5	Lưu Thị Dung			Chị	013380802	2/17/2011	CA Hà Nội	Số 54b , nghách 152, ngõ 61, Phùng Chí Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
6.6	Lưu Văn Dũng			Anh	011820160	3/3/2009	CA Hà Nội	Số 10, ngõ 16, tổ 34, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
6.7	Lưu Thị Dương			Chị	150711929	10/25/2011	CA Thái Bình	Trọng Quan, Đông Hưng, Thái Bình			
6.8	Lưu Văn Duyên			Anh	111300367	5/13/1994	CA Hà Sơn Bình	Số 230 Trần Đăng Ninh, thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội			
7	**Tô Hoài Văn**		Ủy viên HĐQT		011708278	7/19/2005	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội	4/14/2016		Bổ nhiệm nhiệm kỳ mới
7.1	Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ đẻ	010027116	03/03/2003	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.2	Đinh Thị Vân Anh			Vợ	011660505	4/25/2003	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.3	Tô Hoài Lam			Con đẻ	013463199	8/11/2011	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.4	Tô Nhật Duy			Con đẻ	Chưa có			Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.5	Tô Hạnh Trinh			Chị	010207414	5/28/2013	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.6	Tô Linh Lan			Em	011958434	1/23/1997	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
III	**Ban kiểm soát**										
1	**Đặng Thị Hồng Hà**		Trưởng BKS		011940301	8/5/2012	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội	5/29/2015		
1.1	Nguyễn Minh Tân			Chồng	012520353	4/29/2002	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1.2	Nguyễn Tuấn Linh			Con đẻ	012520305	4/26/2002	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội			
1.3	Nguyễn Mỹ Linh			Con đẻ	013194433	5/14/2009	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội			
1.4	Đặng Hồng Liên			Em	011448445	12/6/2008	CA Hà Nội	Số 6 Ngô Thì Nhậm, TP. Hà Nội			
2	**Cung Thị Lê Hà**		Thành viên BKS		011755903	22/03/2004	CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội	5/29/2015	4/14/2016	Hết nhiệm kỳ
2.1	Cung Bình Trung			Bố đẻ	011933309	3/23/2006	CA Hà Nội	Số 29 Vân Hồ 3, TP. Hà Nội			
2.2	Lê Thị Tuệ			Mẹ đẻ	036138000023	29/10/2014	CA Hà Nội	Số 29 Vân Hồ 3, TP. Hà Nội			
2.3	Mai Quế Anh			Chồng	011480633	4/2/2010	CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			
2.4	Mai Hoàng Anh			Con đẻ	013403948		CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			
2.5	Mai Minh Anh			Con đẻ	Chưa có		CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			
2.6	Cung Hồng Dũng			Anh	023892569	09/08/2013	CA TP. HCM	Hẻm 590 CMT8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh			
2.7	Cung Hồng Sơn			Anh	011733305	5/9/1991	CA Hà Nội	Số 29 Vân Hồ 3, TP. Hà Nội			
3	**Cao Thị Hồng Vân**		Thành viên BKS - PTP TCKT		025187000097	7/7/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	P210, Nơ 4 Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	5/29/2015		
3.1	Cao Xuân Biển			Bố đẻ	84A781216690	1/8/2013	Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng	Khu 17, Phú Hộ, TX.Phú Thọ, T. Phú Thọ			
3.2	Hoàng Thị Linh			Mẹ đẻ	132320833	12/6/2012	CA Phú Thọ	Khu 17, Phú Hộ, TX.Phú Thọ, T. Phú Thọ			
3.3	Đặng Tuấn Anh			Chồng	013410173	3/31/2011	CA Hà Nội	P210, Nơ 4 Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
3.4	Đặng Cao Minh Trí			Con đẻ	Chưa có			P210, Nơ 4 Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
3.5	Cao Hồng Quân			Em	132211582	7/4/2011	CA Phú Thọ	Khu 17, Phú Hộ, TX.Phú Thọ, T. Phú Thọ			
4	**Nguyễn Đàm Kiên**				164106593	30/12/2014	CA Ninh Bình	120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	4/14/2016		Bổ nhiệm nhiệm kỳ mới
4.1	Nguyễn Đàm Hây			Bố đẻ	161509978	5/8/2003	CA Ninh Bình	Thôn Áng Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
4.2	Dương Thị Nhung			Mẹ đẻ				Thôn Áng Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
4.3	Phạm Thị Thu Hằng			Vợ	164234267	8/22/2013	CA Ninh Bình	120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4.4	Nguyễn Đàm Gia Linh			Con đẻ	Chưa có			120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
4.5	Nguyễn Đàm Gia Khánh			Con đẻ	Chưa có			120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội			
4.6	Nguyễn Đàm Mạnh			Anh	164149900	18/03/2009	CA Ninh Bình	Thôn Áng Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
4.7	Nguyễn Đàm Thuân			Em	164605620	20/03/2012	CA Ninh Bình	Thôn Áng Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
IV	**Kế toán trưởng - Người công bố thông tin**										
1	**Nguyễn Văn Quý**		Kế toán trưởng		001083004306	10/13/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội	5/29/2015		
1.1	Nguyễn Văn Chư			Bố đẻ	111817321	4/20/2001	CA Hà Tây	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.2	Quách Thị Bịch			Mẹ đẻ	110209750	10/1/1978	CA Hà Tây	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.3	Nguyễn Thị Lan Hương			Vợ	012327679	11/9/2006	CA Hà Nội	Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.4	Nguyễn Hương Thủy			Con đẻ	Chưa có			Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.5	Nguyễn Châu Giang			Con đẻ	Chưa có			Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.6	Nguyễn Anh Dũng			Con đẻ	Chưa có			Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.7	Nguyễn Thị Nga			Chị	001174002009	8/21/2014	CA Hà Nội	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.8	Nguyễn Thị Minh			Chị	017223743	12/25/2010	CA Hà Nội	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.9	Nguyễn Thị Châm			Chị	017185621	7/13/2010	CA Hà Nội	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.10	Nguyễn Thị Ngân			Em	112297680	12/7/2005	CA Hà Tây	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

PETROLIMEX

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
6 THÁNG NĂM 2016

Ban hành kèm theo Báo cáo số: 564 /PIACOM-BC-HĐQT ngày 29 / 07 / 2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**										
1	**Trần Ngọc Năm**	003C107619	Chủ tịch HĐQT Công ty		011416289	27/07/2007	CA Hà Nội	Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
1.1	Trần Ngọc Cung			Bố đẻ	160468866	05/09/1978	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định			
1.2	Vũ Thị Hương Lan	003C103762		Vợ	012995371	7/28/2007	CA Hà Nội	Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội	30,000	1.00	
1.3	Trần Tiến Thành			Con đẻ	013059810	5/7/2009	CA Hà Nội	Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
1.4	Trần Hữu Đức			Con đẻ	Chưa có			Tổ 18, P.Đức Giang, Q. Long Biên, TP. Hà Nội			
1.5	Trần Thị Rần			Chị	162751482	02/08/2008	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định			
1.6	Trần Thị Mùi			Chị	245246134	3/31/2011	CA Đăknông	Huyện Đăkmin, Tỉnh Đăknông			
1.7	Trần Ngọc Lương			Anh	161569968	5/2/2010	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định			
1.8	Trần Thị Sợi			Chị	060590647	8/25/2009	CA Yên Bái	TP. Yên Bái, Tỉnh Yên Bái			
1.9	Trần Thị Minh			Em	162751482	5/17/2003	CA Nam Định	Xã Hải Phúc, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định			
2	**Phan Thanh Sơn**		Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty - Người đại diện theo pháp luật		012942877	11/04/2007	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	24,530	0.82	
2.1	Hoàng Thị Lan			Vợ	012942876	11/04/2007	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
2.2	Phan Tùng Lâm			Con đẻ	012942878	11/04/2007	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	3,495	0.12	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.3	Phan Minh Quang			Con đẻ	013379410	25/02/2011	CA Hà Nội	P.309, nhà D, Tổ 7, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
2.4	Phan Ngọc Minh			Anh	131074991	11/01/2010	CA Phú Thọ	SN 91, Tổ 7, Phố Tân Tiến, P. Tân Dân, TP. Việt Trì, Phú Thọ			
2.5	Phan Minh Tuấn			Anh	012870163	12/04/2006	CA Hà Nội	Số 7, Nhà B4b, P. Nghĩa Tân, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
2.6	Phan Ngọc Hải			Em	130998252	18/07/2006	CA Phú Thọ	Tổ 35C, khu 16, P.Gia Cẩm, TP. Việt Trì, T. Phú Thọ			
3	**Trần Ngọc Tuấn**		Ủy viên HĐQT-Phó Giám đốc Công ty		012163347	20/02/2003	CA Hà Nội	P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội	23,915	0.80	Hết nhiệm kỳ từ 14/04/2016
3.1	Trần Ngọc Thành			Bố đẻ	161880330	5/4/2012	CA Nam Định	280 Minh Khai - TP Nam Định			
3.2	Nguyễn Thị Thái			Mẹ đẻ	160136037	5/4/2012	CA Nam Định	280 Minh Khai - TP Nam Định			
3.3	Đỗ Thị Hồ Thu			Vợ	013056897	4/4/2008	CA Hà Nội	P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.4	Trần Ngọc Hà Anh			Con đẻ	Chưa có			P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.5	Trần Ngọc Trà My			Con đẻ	Chưa có			P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.6	Trần Ngọc Minh Anh			Con đẻ	Chưa có			P.607, N07B1-2, Khu đô thị Dịch Vọng, Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
3.7	Trần Ngọc Hà			Em	162180855	17/12/2014	CA Nam Định	51/703 Đường Trường Chinh - TP Nam Định			
3.8	Trần Thị Thủy			Em	162335419	19/03/1998	CA Nam Định	P.1706 T2B, Chung cư EuroLand, Mỗ Lao, Hà Đông, TP. Hà Nội			
4	**Vũ Hoàng Liên**		Ủy viên HĐQT					40 Trương Hán Siêu, TP. Hà Nội			Hết nhiệm kỳ từ 14/04/2016
4.1	Hoàng Thị Hậu			Mẹ				40 Trương Hán Siêu, TP. Hà Nội			
4.2	Nguyễn Thị Bạch Yến			Vợ	010044819	10/11/2004	CA Hà Nội	40 Trương Hán Siêu, TP.Hà Nội			
4.3	Vũ Hồng Hạnh			Con đẻ				40 Trương Hán Siêu, TP.Hà Nội			
4.4	Vũ Hoàng Anh			Con đẻ				40 Trương Hán Siêu, TP.Hà Nội			
4.5	Vũ Bích Vân			Chị	010234489	5/21/2002	CA Hà Nội	Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội			
4.6	Vũ Thái Hà			Chị	010735467	11/23/2005	CA Hà Nội	Số 47, ngõ 24, Đặng Tiến Đông, TP. Hà Nội			
4.7	Vũ Hồng Thái			Chị	011313032	5/18/2007	CA Hà Nội	53 Hàng Cót, P. Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5	**Hoàng Hải Đường**		Ủy viên HĐQT		032061000432	12/04/2014	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội	300,758	10.03	
5.1	Hoàng Thi Hiệp			Mẹ	010461507	9/8/2007	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
5.2	Đỗ Thị Phương Liên			Vợ	011155838	8/8/2007	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
5.3	Hoàng Phương Minh			Con đẻ	012822348	8/24/2005	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
5.4	Hoàng Minh Phương			Con đẻ	013598226	20/11/2012	CA Hà Nội	Số nhà 30, ngõ 80, Phố Chùa Láng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội			
6	**Lưu Văn Tuyển**		Ủy viên HĐQT		012496495	7/6/2004	CA Hà Nội	Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			Bổ nhiệm từ 14/04/2016
6.1	Đỗ Thị Màu			Mẹ	Không có			Đông Hợp - Đông Hưng - Thái Bình			
6.2	Trần Diễm Hồng	003C201797 SSI		Vợ	011536305	1/4/2012	CA Hà Nội	Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
6.3	Lưu Ngọc Mai			Con	013280529	8/24/2011	CA Hà Nội	Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
6.4	Lưu Quốc Thái			Con	001200003759	2/10/2015	CA Hà Nội	Khương Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
6.5	Lưu Thị Dung			Chị	013380802	2/17/2011	CA Hà Nội	Kiên, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
6.6	Lưu Văn Dũng			Anh	011820160	3/3/2009	CA Hà Nội	Số 10, ngõ 16, tổ 34, P. Nghĩa Đô, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội			
6.7	Lưu Thị Dương			Chị	150711929	10/25/2011	CA Thái Bình	Trọng Quan, Đông Hưng, Thái Bình			
6.8	Lưu Văn Duyên			Anh	111300367	5/13/1994	CA Hà Sơn Bình	Số 230 Trần Đăng Ninh, thị trấn Vân Đình, Huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội			
7	**Tô Hoài Văn**		Ủy viên HĐQT		11708278	7/19/2005	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			Bổ nhiệm từ 14/04/2016
7.1	Nguyễn Thị Kim Dung			Mẹ	10027116	03/03/2003	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.2	Đinh Thị Vân Anh			Vợ	11660505	4/25/2003	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.3	Tô Hoài Lam			Con đẻ	13463199	8/11/2011	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.4	Tô Nhật Duy			Con đẻ	Chưa có			Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.5	Tô Hạnh Trinh			Chị	10207414	5/28/2013	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
7.6	Tô Linh Lan			Em	11958434	1/23/1997	CA Hà Nội	Số 70 Phan Đình Phùng, P. Quan Thành, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội			
II	**Ban kiểm soát**										

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1	**Đặng Thị Hồng Hà**		Trưởng BKS		11940301	8/5/2012	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội	12,000	0.40	
1.1	Nguyễn Minh Tân			Chồng	12520353	4/29/2002	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội			
1.2	Nguyễn Tuấn Linh			Con đẻ	12520305	4/26/2002	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội			
1.3	Nguyễn Mỹ Linh			Con đẻ	13194433	5/14/2009	CA Hà Nội	Số 59 ngõ 34A/5 Trần Phú, TP. Hà Nội			
1.4	Đặng Hồng Liên			Em	11448445	12/6/2008	CA Hà Nội	Số 6 Ngô Thì Nhậm, TP. Hà Nội			
2	**Cung Thị Lê Hà**		Thành viên BKS		011755903	22/03/2004	CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			Hết nhiệm kỳ từ 14/04/2016
2.1	Cung Bình Trung			Bố đẻ	011933309	3/23/2006	CA Hà Nội	Số 29 Vân Hồ 3, TP. Hà Nội			
2.2	Lê Thị Tuệ			Mẹ đẻ	036138000023	29/10/2014	CA Hà Nội	Số 29 Vân Hồ 3, TP. Hà Nội			
2.3	Mai Quế Anh			Chồng	011480633	4/2/2010	CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			
2.4	Mai Hoàng Anh			Con đẻ	013403948		CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			
2.5	Mai Minh Anh			Con đẻ	Chưa có		CA Hà Nội	Số 96 Trung Liệt, TP. Hà Nội			
2.6	Cung Hồng Dũng			Anh	023892569	09/08/2013	CA TP. HCM	Hẻm 590 CMT8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh			
2.7	Cung Hồng Sơn			Anh	011733305	5/9/1991	CA Hà Nội	Số 29 Vân Hồ 3, TP. Hà Nội			
3	**Cao Thị Hồng Vân**		Thành viên BKS - PTP TCKT		025187000097	7/7/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	P210, Nơ 4 Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	2,296	0.08	
3.1	Cao Xuân Biển			Bố đẻ	84A781216690	1/8/2013	nghiệp Quốc phòng	Khu 17, Phú Hộ, TX.Phú Thọ, T. Phú Thọ			
3.2	Hoàng Thị Linh			Mẹ đẻ	132320833	12/6/2012	CA Phú Thọ	Khu 17, Phú Hộ, TX.Phú Thọ, T. Phú Thọ			
3.3	Đặng Tuấn Anh			Chồng	013410173	3/31/2011	CA Hà Nội	P210, Nơ 4 Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội	797	0.03	
3.4	Đặng Cao Minh Trí			Con đẻ	Chưa có			P210, Nơ 4 Pháp Vân - Tứ Hiệp, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội			
3.5	Cao Hồng Quân			Em	132211582	7/4/2011	CA Phú Thọ	Khu 17, Phú Hộ, TX.Phú Thọ, T. Phú Thọ			
4	**Nguyễn Đàm Kiên**		Thành viên BKS		164106593	30/12/2014	CA Ninh Bình	120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	997	0.03	Bổ nhiệm từ 14/04/2016

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.1	Nguyễn Đàm Hây			Bố đẻ	161509978	5/8/2003	CA Ninh Bình	Thôn Ang Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
4.2	Dương Thị Nhung			Mẹ đẻ				Thôn Ang Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
4.3	Phạm Thị Thu Hằng			Vợ	164234267	8/22/2013	CA Ninh Bình	120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội			
4.4	Nguyễn Đàm Gia Linh			Con đẻ	Chưa có			120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội			
4.5	Nguyễn Đàm Gia Khánh			Con đẻ	Chưa có			120 Phùng Khoang, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội			
4.6	Nguyễn Đàm Mạnh			Anh	164149900	18/03/2009	CA Ninh Bình	Thôn Ang Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
4.7	Nguyễn Đàm Thuân			Em	164605620	20/03/2012	CA Ninh Bình	Thôn Ang Ngũ, Xã Ninh Hòa, Huyện Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình			
III	**Các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm**										
1	**Trần Quang Hùng**		Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Phần mềm &ERP		162080483	28/07/2009	CA Nam Định	Nhà số 4, Tổ 15A, Cụm 4, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	2,839	0.09	
1.1	Trần Quang Chinh			Bố đẻ	036043000238	25/04/2016	ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư	Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định			
1.2	Vũ Thị Huệ			Mẹ đẻ	162576591	13/07/2012	CA Nam Định	Hải Trung, Hải Hậu, Nam Định			
1.3	Nguyễn Thị Thúy Hà			Vợ	012328559	28/06/2012	CA Hà Nội	Nhà số 4, Tổ 15A, Cụm 4, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
1.4	Trần Minh Hạnh			Con đẻ	Chưa có			Nhà số 4, Tổ 15A, Cụm 4, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
1.5	Trần Quang Minh			Con đẻ	Chưa có			Nhà số 4, Tổ 15A, Cụm 4, P. Hạ Đình, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội			
2	**Trần Ngọc Vĩnh**		Trưởng VPĐD tại TP. Hồ Chí Minh		022718474	8/19/2014	CA. Tp.HCM	24/10 Dân Trí, P.6, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh	2,997	0.10	
2.1	Nguyễn Văn Quang			Cha	020715640	5/8/2006	CA. Tp.HCM	37D Lạc Long Quân P.5, Q. 11, Tp. Hồ Chí Minh			
2.2	Đinh Thị Kim Ngọc			Mẹ đẻ	020872564	11/13/2004	CA. Tp.HCM	24/10 Dân Trí, P.6, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh			
2.3	Cù Thị Dung			Vợ	024984728	2/1/2008	CA. Tp.HCM	21A Bành Văn Trân- P6 Quận Tân Bình- Tp.Hồ Chí Minh			
2.4	Trần Khánh Linh			Con đẻ	Chưa có			21A Bành Văn Trân- P6 Quận Tân Bình- Tp.Hồ Chí Minh			
2.5	Nguyễn Thị Hồng Hảo			Em	024742829	10/8/2015	CA. Tp.HCM	24/10 Dân Trí, P.6, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Mối quan hệ với cán bộ chủ chốt	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
IV	**Kế toán trưởng - Người công bố thông tin**										
1	**Nguyễn Văn Quý**		Kế toán trưởng		001083004306	10/13/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	Số 101-TT Trường THKT NL Tả Thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội	22,820	0.76	
1.1	Nguyễn Văn Chư			Bố đẻ	111817321	4/20/2001	CA Hà Tây	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.2	Quách Thị Bịch			Mẹ đẻ	110209750	10/1/1978	CA Hà Tây	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.3	Nguyễn Thị Lan Hương			Vợ	012327679	11/9/2006	CA Hà Nội	Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.4	Nguyễn Hương Thủy			Con đẻ	Chưa có			Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.5	Nguyễn Châu Giang			Con đẻ	Chưa có			Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.6	Nguyễn Anh Dũng			Con đẻ	Chưa có			Số 101-TT Trường THKT NL Tả thanh Oai, Thanh Trì, TP. Hà Nội			
1.7	Nguyễn Thị Nga			Chị	001174002009	8/21/2014	CA Hà Nội	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.8	Nguyễn Thị Minh			Chị	017223743	12/25/2010	CA Hà Nội	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.9	Nguyễn Thị Châm			Chị	017185621	7/13/2010	CA Hà Nội	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			
1.10	Nguyễn Thị Ngân			Em	112297680	12/7/2005	CA Hà Tây	Cao Xá, Cao Dương, Thanh Oai, TP. Hà Nội			